

Đà Nẵng, ngày 13 tháng 10 năm 2026

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỜI TIẾT ĐIỂM ĐẾN 10 NGÀY TẠI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TỪ NGÀY 14/10/2026 ĐẾN NGÀY 23/10/2026

1. Diễn biến các hình thế thời tiết chính ảnh hưởng đến khu vực trong 10 ngày tới:

Hình thế chủ yếu: Chịu ảnh hưởng của rìa tây nam áp cao lạnh lục địa lệch đông và suy yếu dần, từ ngày 20-21/10 được tăng cường trở lại, đới gió đông trên cao hoạt động yếu dần. Trên cao áp cao cận nhiệt đới suy yếu và rút ra phía đông trong khoảng 14-17/10, sau lần tây trở lại.
Thời tiết chủ yếu: Ngày 14 và ngày 21-23/10 có mưa, mưa rào rải rác, cục bộ có nơi mưa vừa, mưa to; từ ngày 15-20/10 mưa giảm, đêm và sáng có mưa, mưa rào và dông vài nơi đến rải rác, ngày nắng, nền nhiệt độ tăng.

Cảnh báo tác động:

- Những ngày có mưa, mưa vừa, mưa to đến rất to và dông cần đề phòng các hiện tượng lốc, sét, mưa đá và gió giật mạnh trong cơn dông; đề phòng xảy ra lũ quét, sạt lở đất ở vùng núi và ngập úng tại khu vực trũng, thấp và các khu đô thị.

2. Dự báo, cảnh báo thời tiết điểm:

Điểm dự báo	Đêm 13/10/2026							Ngày 14/10/2026							15/10/2026						16/10/2026					
	Tmin	R	Xác suất mưa	H.gió	Tđộ	Đ.ẩm	T.tiết	Tmax	R	Xác suất mưa	H.gió	Tđộ	Đ.ẩm	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	H.gió	Tđộ	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	H.gió	Tđộ	T.tiết
Hải Châu	25	8	60	NE	4	95		31	2	65	E	3	70		25	31	65	E	3		26	31	40	E	3	
Cẩm Lệ	24	9	60	NE	3	96		30	3	65	NE	3	78		25	31	40	ENE	2		25	31	35	ENE	2	
Sơn Trà	23	10	65	NE	4	97		30	4	65	E	4	74		24	30	60	E	3		25	31	35	E	3	
Hòa Khánh	24	8	65	E	2	96		31	2	60	ENE	2	75		26	31	40	NE	2		25	32	40	NE	2	
Ngũ Hành Sơn	25	10	65	NE	4	96		30	3	65	E	4	70		25	31	35	ENE	3		25	31	35	ENE	3	
Hòa Tiến	25	8	65	NE	2	97		31	2	65	NE	2	70		25	31	35	NE	2		25	32	35	NE	2	
Hải Vân	24	14	65	NE	2	97		30	4	60	NE	3	72		25	31	65	NE	2		24	31	35	NE	2	
Hoàng Sa	25	5	60	ENE	5	96		30	0	40	ENE	4	70		25	31	40	E	6		25	31	40	E	6	
Tam Kỳ	24	20	65	ENE	3	97		30	5	65	E	3	72		25	31	60	ENE	2		25	31	40	ENE	2	
Thăng Bình	24	18	60	ENE	3	96		30	5	65	E	2	76		25	31	60	ENE	2		25	31	35	ENE	2	
Hội An	24	15	65	NE	3	97		30	5	65	NE	3	73		25	30	45	E	2		25	30	65	E	2	
Điện Bàn	24	14	60	ENE	3	96		31	4	65	NE	3	70		25	31	65	ENE	2		25	31	60	ENE	2	
Đại Lộc	24	8	65	NE	3	97		31	3	65	NE	2	77		25	31	30	NE	2		25	31	35	NE	2	
Núi Thành	24	25	65	ENE	3	97		30	7	65	E	3	72		25	30	60	E	3		26	30	35	E	3	
Tiên Phước	23	15	65	ENE	3	97		31	3	65	NE	2	75		24	31	60	ENE	2		25	31	35	ENE	2	
Trà My	23	14	65	NE	2	97		30	5	65	NE	2	76		24	31	60	ENE	3		24	31	30	ENE	3	
Khâm Đức	23	15	60	ENE	3	96		30	5	65	ENE	2	74		24	30	65	ENE	2		24	30	35	ENE	2	
Thạnh Mỹ	23	4	65	ENE	2	97		31	3	65	NE	3	75		24	30	35	ENE	2		24	30	30	ENE	2	
Quế Sơn	23	5	65	NE	3	97		30	2	60	NE	2	78		24	31	60	NE	2		24	31	35	NE	2	
Đông Giang	23	5	65	NE	2	96		30	2	65	E	3	76		23	30	35	NE	2		24	30	35	NE	2	
Tây Giang	23	5	65	NE	3	97		30	2	65	ENE	2	70		23	30	35	NE	2		24	30	45	NE	2	

Điểm dự báo	17/10/2026				18/10/2026				19/10/2026				20/10/2026				21/10/2026				22/10/2026				23/10/2026				Tổng lượng mưa
	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	T.tiết	
Hải Châu	26	31	45		26	31	40		26	31	40		26	31	65		26	29	60		26	29	60		26	29	60		100
Cẩm Lệ	25	31	40		25	31	35		25	31	35		25	31	35		25	30	65		25	30	60		25	30	60		90
Sơn Trà	25	31	40		25	31	40		25	31	65		25	31	60		24	29	60		24	29	65		24	29	65		80
Hòa Khánh	26	32	35		26	32	40		25	32	40		25	31	35		25	30	60		25	30	65		25	30	65		80
Ngũ Hành Sơn	25	31	35		25	31	35		25	32	45		25	31	60		25	29	60		25	29	65		25	29	65		85
Hòa Tiến	26	31	65		26	31	65		25	32	35		25	31	40		25	30	60		25	30	65		25	30	60		110
Hải Vân	25	31	35		25	31	60		25	31	65		24	30	65		24	29	60		24	29	65		24	29	65		110
Hoàng Sa	25	31	30		25	31	35		25	30	35		25	30	40		25	30	65		25	30	65		25	30	65		70
Tam Kỳ	25	31	35		25	31	35		25	31	35		25	31	35		24	29	65		24	29	60		24	29	65		150
Thăng Bình	25	31	30		25	31	40		25	31	35		24	31	40		24	29	65		24	29	60		24	29	65		140
Hội An	26	32	35		26	32	40		25	32	40		25	31	60		25	29	65		25	29	60		25	29	60		130
Điện Bàn	25	31	60		25	31	35		25	31	65		25	31	65		25	30	65		25	30	65		25	30	65		110
Đại Lộc	25	31	30		25	31	35		25	31	30		25	30	40		25	29	65		25	29	65		25	29	60		90
Núi Thành	25	31	35		25	31	35		25	32	35		25	32	65		25	20	65		25	20	65		25	20	65		170
Tiên Phước	25	31	35		25	31	65		25	31	30		25	30	40		25	30	65		25	30	60		25	30	65		150
Trà My	24	31	35		24	31	35		24	31	40		24	30	65		24	29	65		24	28	65		24	28	65		150
Khâm Đức	24	31	65		24	31	35		24	31	35		24	31	35		24	29	65		24	29	65		24	29	65		170
Thạnh Mỹ	24	31	35		24	31	30		24	31	30		24	31	60		24	29	65		24	29	65		24	29	60		80
Quế Sơn	24	31	65		24	31	65		24	31	60		24	31	65		24	29	60		24	29	65		24	29	65		75
Đông Giang	24	31	40		24	31	40		24	31	30		24	30	35		24	29	60		24	29	65		24	29	65		80
Tây Giang	24	31	35		24	31	35		24	31	35		24	30	35		24	29	65		24	29	65		24	29	60		70

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 04h30, ngày 14/10/2026

Tin phát lúc: 15h30

Nơi nhận:

- BCH PTDS tp;
- Báo và Đài PT,TH tp;
- Sở NN&MT tp;
- Phòng QLDB&TTDL KTTV;
- Trung tâm Dự báo KTTV Quốc gia;
- Trung tâm TT&DL KTTV;
- Lãnh đạo Đài;
- Lưu PDB.

Người chịu trách nhiệm

ban hành bản tin



Nguyễn Công Tài

PHỤ LỤC: QUY ĐỊNH CÁC ĐIỂM DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỜI TIẾT ĐIỂM 10 NGÀY

TT	Điểm dự báo (Phường/xã)	Khu vực hành chính: Đại diện cho các phường/xã
1	Hải Châu	Phường Hải Châu, phường Hòa Cường, phường Thanh Khê
2	Cẩm Lệ	Phường An Khê, phường Cẩm Lệ
3	Sơn Trà	Phường Sơn Trà, Phường An Hải
4	Hòa Khánh	Phường Hòa Khánh, phường Liên Chiểu
5	Ngũ Hành Sơn	Phường Ngũ Hành Sơn
6	Hòa Tiến	Phường Hòa Xuân, xã Hòa Vang, xã Hòa Tiến
7	Hải Vân	Phường Hải Vân, xã Bà Nà
8	Hoàng Sa	Đại diện cho đặc khu Hoàng Sa
9	Tam Kỳ	Phường Tam Kỳ, Hương Trà, Quảng Phú, Bàn Thạch; các xã: Tây Hồ, Chiên Đàn và Phú Ninh
10	Thăng Bình	Xã Thăng Bình, Thăng An, Thăng Trường, Thăng Điền, Thăng Phú và Đồng Dương
11	Hội An	Phường Hội An, Hội An Đông, Hội An Tây và xã Tân Hiệp
12	Điện Bàn	Phường Điện Bàn, Điện Bàn Đông, An Thắng, Điện Bàn Bắc, Điện Bàn Tây, các xã: Gò Nổi,
13	Đại Lộc	Xã Đại Lộc, Hà Nha, Thượng Đức, Vu Gia, Phú Thuận; Duy Nghĩa, Nam Phước, Duy Xuyên và Thu Bồn
14	Núi Thành	Xã Núi Thành, Tam Mỹ, Tam Anh, Đức Phú, Tam Xuân, Tam Hải
15	Tiên Phước	Xã Lãnh Ngọc, Tiên Phước, Thạnh Bình và Sơn Cẩm Hà
16	Trà My	Xã Trà My, Trà Liên, Trà Giáp, Trà Tân, Trà Đốc; Nam Trà My, Trà Tập, Trà Vân, Trà Linh, Trà Don
17	Khâm Đức	Xã Khâm Đức, Phước Năng, Phước Chánh, Phước Thành, Phước Hiệp
18	Thạnh Mỹ	Xã Thạnh Mỹ, Bến Giằng, Nam Giang, Đắc Pring, La Dêê, La Êê
19	Quế Sơn	Xã Quế Sơn Trung, Quế Sơn, Xuân Phú, Nông Sơn, Quế Phước Hiệp Đức, Việt An và Phước Trà
20	Đông Giang	Xã Đông Giang, Sông Vàng, Sông Kôn và Bến Hiên;
21	Tây Giang	Xã Avương, Tây Giang và Hùng Sơn